

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2022; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân (TCD), giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN TC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN), Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác Quý II và 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Thanh tra tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2022 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy. Trong đó, đã yêu cầu các đơn vị đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành thanh tra, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thanh tra để phù hợp với tình hình mới sau diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ việc mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch năm 2022¹.

Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 15/12/2017 của Thường trực Tỉnh ủy đối với công tác thanh tra; nâng cao chất lượng thanh tra và công tác giám sát hoạt động thanh tra; tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu. Thanh tra tỉnh phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp² trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát.

¹ Được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 21/12/2021.

² Quy chế phối hợp số 01/QCPLN-TT-BNC-UBKT-SNV-CT-KBNN-NHNN ngày 30/3/2018 giữa các ngành Thanh tra, Ban Nội chính Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Cục thuế, Kho bạc Nhà nước Bắc Giang và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Kết quả triển khai các cuộc thanh tra

Trong 6 tháng đầu năm 2022 toàn ngành thanh tra triển khai 61 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 193 đơn vị; 118 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 688 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 28.406 triệu đồng, 8.132m² đất; trong đó yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 9.209 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 19.197 triệu đồng và xử lý khác 8.132 m² đất. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 01 tập thể, 103 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc 03 đối tượng³; qua thanh tra, kiểm tra đã ban hành 288 quyết định XPVPHC với tổng số tiền phạt là 1.988 triệu đồng. Cụ thể:

2.1. Thanh tra hành chính

* Việc triển khai các cuộc thanh tra

Thanh tra tỉnh tiến hành 16 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý tài chính, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, việc chấp hành pháp luật về thuế. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 1.549 triệu đồng; trong đó, xử lý thu hồi về ngân sách nhà nước 1.036 triệu đồng, xuất toán, giảm giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 513 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 57 cá nhân có sai phạm phát hiện qua thanh tra; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc 01 đối tượng, chuyển 02 vụ việc đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để xem xét, xử lý đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo quy định.

Thanh tra các sở, ngành, địa phương triển khai 45 cuộc thanh tra; qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 21.360 triệu đồng và 8.132m² đất; trong đó: xử lý thu hồi về ngân sách nhà nước 8.173 triệu đồng; giảm giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 13.187 triệu đồng và 8.132 m² đất các loại; kiến nghị xử lý hành chính 01 tập thể, 46 cá nhân, chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 01 vụ 02 đối tượng.

* Kết luận thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra 37 cuộc.
- Số đơn vị được thanh tra 193 đơn vị.
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra thuộc các lĩnh vực xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, đất đai; với tổng số tiền vi phạm phát hiện qua thanh tra là 22.909 triệu đồng, 8.132m² đất.
- Kiến nghị xử lý vi phạm:
 - + Xử lý về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước 9.209 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 13.700 triệu đồng và xử lý khác 8.132m² đất.
 - + Xử lý trách nhiệm: Kiến nghị xử lý hành chính 01 tổ chức, 103 cá nhân kết luận kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm; kiến nghị xử lý hình sự: chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc 03 đối tượng;

³ 01 vụ việc tại xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang (02 đối tượng); 01 vụ việc về khai thác khoáng sản tại Lạng Giang (01 đối tượng).

- Qua hoạt động thanh tra đã có kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo Bộ Luật lao động năm 2019; sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KCN; bổ sung ban hành quy trình, trình tự thủ tục đấu thầu mua sắm bằng hình thức chỉ định thầu rút gọn; trong đó quy định rõ phương pháp xác định được nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm.

- Kiến nghị khác: không.

* *Kết quả thực hiện kết luận thanh tra*

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: Toàn ngành thanh tra phải thực hiện 79 kết luận thanh tra (*trong đó Thanh tra tỉnh là 27 kết luận*).

- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành là 29, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện là 50 (*trong đó Thanh tra tỉnh đã hoàn thành 3 kết luận, còn phải thực hiện 24 kết luận*);

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Về kinh tế: trong kỳ đã thu hồi về ngân sách nhà nước 18.538 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế số tiền 24.003 triệu đồng, 8.132 m² đất.

+ Về trách nhiệm: qua xem xét đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 01 tổ chức, 95 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc với 02 đối tượng.

+ Về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: không.

* *Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN*

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra triển khai trong kỳ là 9 cuộc; số cuộc đã ban hành kết luận: 04 cuộc;

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 23 đơn vị.

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: còn một số tồn tại trong công tác chỉ đạo thực hiện, thời gian báo cáo, kết luận thanh tra; thời gian giải quyết đơn thư còn kéo dài....

+ Kiến nghị xử lý hành chính đối với 10 cá nhân.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra phải thực hiện 10 kết luận.

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm: đã xử lý hành chính 0 cá nhân (*qua xem xét trách nhiệm của các cá nhân vi phạm, chưa đến mức xử lý hành chính; xử lý bằng hình thức kiểm điểm, rút kinh nghiệm*).

** Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực*

- Lĩnh vực Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Toàn ngành thanh tra đã triển khai 19 cuộc thanh tra thực hiện dự án đầu tư xây dựng, với 43 đơn vị được thanh tra (*đã ban hành 12 kết luận thanh tra*), nội dung thanh tra chủ yếu về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng. Qua thanh tra phát hiện vi phạm với tổng số tiền 2.295 triệu đồng (*các vi phạm chủ yếu vi phạm các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng*); đã kiến nghị xử lý thu hồi về ngân sách 1.075 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế 1.220 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 30 cá nhân. Thanh tra tỉnh đã triển khai 04 cuộc thanh tra về quản lý đầu tư xây dựng, qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi vào ngân sách 416 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế 513 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính 08 cá nhân.

- Lĩnh vực Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: toàn ngành thanh tra đã triển khai 23 cuộc thanh tra quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách tại với 84 đơn vị (*đã ban hành 14 kết luận thanh tra*). Qua thanh tra phát hiện vi phạm với tổng số tiền 19.982 triệu đồng; đã kiến nghị xử lý thu hồi về ngân sách 7.502 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế 12.480 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 12 cá nhân. Thanh tra tỉnh đã triển khai 02 cuộc thanh tra về quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách đối với UBND các huyện, đang hoàn thiện kết luận thanh tra.

- Lĩnh vực Quản lý, sử dụng đất: toàn ngành thanh tra đã triển khai 10 cuộc thanh quản lý, sử dụng đất, với 12 đơn vị được thanh tra (*đã ban hành 05 kết luận thanh tra*). Qua thanh tra phát hiện vi phạm với tổng số 8.320m² đất; đã kiến nghị xử lý khác 8.320 m² đất; kiến nghị xử lý hành chính 12 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc với 02 cá nhân.

2.2. Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

** Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo*

- Tổng số cuộc thực hiện: Thanh tra các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã tiến hành 118 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 688 tổ chức, đơn vị, cá nhân trên các lĩnh vực (*trong đó: 06 cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, 112 cuộc triển khai trong kỳ; 06 cuộc thường xuyên, 104 cuộc theo kế hoạch và 08 cuộc đột xuất*);

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Giao thông, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp, y tế, lao động.

- Số cuộc đã ban hành kết luận 33 cuộc.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra 688 tổ chức và cá nhân.

** Kết quả thanh tra, kiểm tra*

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 306 tổ chức, cá nhân có vi phạm.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: vi phạm trong quản lý vận tải, trong đầu tư xây dựng; môi trường, đất đai; vi phạm quy định trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y, lâm nghiệp.

+ Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm là 5.709 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác là 5.496 triệu đồng;

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành là 288 quyết định (*59 đối với tổ chức, 229 đối với cá nhân*); xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.988 triệu đồng.

* *Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra*

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Số tiền vi phạm đã thu hồi là 50 triệu đồng, số tiền vi phạm đã xử lý khác là 5.498 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu là 1.942 triệu đồng; đã xử lý khác 5.496 triệu đồng.

- Xử lý hình sự: không.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm, xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt việc tiếp công dân và tập trung giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh; chỉ đạo thực hiện đợt cao điểm tập trung rà soát, giải quyết các vụ KNTC phức tạp, tồn đọng. Việc tiếp công dân có chuyên biến tích cực, một số vụ việc khiếu kiện dai dẳng, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm, tình hình KNTC diễn ra bình thường, không có “điểm nóng” về khiếu kiện. Qua đó, đã góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, tình hình khiếu kiện ở một số địa phương vẫn diễn biến phức tạp⁴; nội dung KNTC chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, chính sách bồi thường khi thu hồi đất; số đoàn đông người đi khiếu kiện chưa giảm so với cùng kỳ năm trước⁵ (*tập trung trên địa bàn huyện Việt Yên, Lạng Giang, Lục Nam*); một số vụ việc đơn lẻ đã được các cấp giải quyết đúng chính sách pháp luật nhưng công dân vẫn không nhất trí, thường xuyên tụ tập ra Trung ương, đến công Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và đến nhà riêng các đồng chí lãnh đạo tỉnh khiếu kiện, gây mất trật tự (*một số công dân thuộc địa bàn Lục Nam và TP Bắc Giang*). Kết quả cụ thể trên các mặt công tác:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện trên địa bàn tỉnh⁶.

⁴ Huyện Lục Nam, Việt Yên, TP Bắc Giang.

⁵ Trong 6 tháng đầu năm có 11 đoàn khiếu kiện đông người lên tỉnh (bằng số đoàn trong 6 tháng đầu năm 2021).

⁶ Trong 6 tháng đầu năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 10 văn bản chỉ đạo trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, như: Kế hoạch số 6528/KH-UBND ngày 08/12/2021 về việc thực hiện hai tháng cao điểm giải quyết KNTC; các Công văn: số 08/UBND-TCĐ ngày 04/01/2022 về việc thực hiện tốt việc tiếp công dân, khắc phục tình trạng tập trung KNTC đông người, vượt cấp; số 667/UBND-TCĐ ngày 22/02/2022 về việc

Chủ tịch UBND tỉnh duy trì thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân UBND tỉnh; đồng thời phân công các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân tại các huyện, thành phố; hằng tuần, UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo xử lý, giải quyết những vụ việc đông người, phức tạp; hằng tháng, Chủ tịch UBND tỉnh giao ban với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tổ chức 06 hội nghị kiểm tra, làm việc với các sở, ngành và UBND huyện, thành phố về công tác giải quyết KNTC; chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên theo dõi tình hình KNTC, kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC.

2. Kết quả công tác tiếp công dân

6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đã tiếp 4.013 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh (KNPA) giải quyết 3.140 vụ việc (*tăng 496 lượt người và tăng 250 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021*), trong đó: Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ, đột xuất và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 407 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 435 vụ việc (*giảm 37 lượt người và giảm 132 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021*); Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 302 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 284 vụ việc (*giảm 25 lượt người và tăng 66 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021*);

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp 1.132 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 997 vụ việc (*giảm 354 lượt người và giảm 145 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021*). Chủ tịch UBND cấp xã tiếp 2.172 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 1.424 vụ việc (*tăng 912 lượt người và tăng 461 vụ so với cùng kỳ năm 2021*).

3. Việc tiếp nhận và xử lý đơn

Tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn là 4.498 đơn⁷ (*tăng 485 đơn so với cùng kỳ năm 2021*). Sau khi phân loại, xử lý (*đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý*), tổng số đơn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm phải giải quyết của các cấp, các ngành là 1.984 đơn (*KN 167, TC 166, KNPA 1.651*).

4. Việc giải quyết đơn

Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đã giải quyết xong 1.680/1.984 đơn (*KN 134, TC 127, KNPA 1.419*), đạt tỷ lệ 84,7% (*tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2021*). Kết quả ở từng cấp như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết xong 112/127 đơn (*KN 68, TC 44*), đạt tỷ lệ 88,2%.

thực hiện tốt quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại; số 782/UBND-TCĐ ngày 28/02/2022 chỉ đạo UBND huyện, thành phố rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC tồn đọng, kéo dài; số 2050/UBND-TCĐ ngày 10/5/2022 về tổ chức tốt việc tiếp công dân, giải quyết KNTC trong thời gian diễn ra SEA Games 31, các sự kiện lớn của đất nước; số 2051/UBND-TCĐ ngày 10/5/2022 về thực hiện kiến nghị sau giám sát của Đoàn Giám sát, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về thực hiện pháp luật tiếp công dân và giải quyết KNTC, giai đoạn từ 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang... và Ban hành 04 Thông báo kết luận giao ban về tình hình tiếp công dân, giải quyết KNTC.

⁷ Cấp tỉnh nhận 1.086 đơn; các sở, ngành nhận 454 đơn; cấp huyện nhận 1.777 đơn; cấp xã nhận 1.181 đơn.

- Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh giải quyết xong 58/64 đơn (*KN 04, TC 03, KNPA 51*), đạt tỷ lệ 90,6%.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố giải quyết xong 568/684 đơn (*KN 56, TC 47, KNPA 465*), đạt tỷ lệ 83%.

- Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết xong 942/1.109 đơn (*KN 06, TC 33, KNPA 903*), đạt tỷ lệ 85%.

* *Kết quả giải quyết khiếu nại*: Tổng số vụ việc phải giải quyết là 167 vụ việc; đã giải quyết xong 134 vụ việc, đạt tỷ lệ 80%, cơ bản các vụ việc được xem xét giải quyết đúng thời hạn. Quá trình giải quyết đã xác định có 08 đơn khiếu nại đúng (*chiếm 6%*), 126 đơn khiếu nại sai (*chiếm 94%*). Trong đó, về giải quyết khiếu nại lần đầu: 60 vụ việc khiếu nại sai, 04 vụ việc khiếu nại đúng; giải quyết khiếu nại lần hai: công nhận quyết định giải quyết lần đầu 66 vụ; hủy quyết định giải quyết lần đầu 04 vụ. Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị trả lại cho tổ chức 698,2 triệu đồng.

* *Kết quả giải quyết tố cáo*: Tổng số vụ việc phải giải quyết là 166 vụ việc, đã giải quyết xong 127 vụ việc, đạt tỷ lệ 77%, cơ bản các vụ việc được xem xét giải quyết đúng thời hạn. Quá trình giải quyết đã xác định có 12 đơn tố cáo đúng (*chiếm 9,5%*), 37 tố cáo đúng một phần (*chiếm 29,1%*) và 78 tố cáo sai (*chiếm 61,4%*); trong đó tố cáo tiếp sai là 09 vụ việc; tố cáo tiếp có đúng, có sai là 07 vụ việc. Qua giải quyết tố cáo đã kiến nghị trả lại cho tổ chức 100 triệu đồng, trả lại cho công dân 200m² đất, xử lý hành chính 15 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc, 02 đối tượng⁸.

* *Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh*: Tổng số vụ việc phải giải quyết là 1.651 vụ việc; đã giải quyết xong 1.419 vụ việc, đạt tỷ lệ 86%; các vụ việc kiến nghị phản ánh được các cấp, các ngành tập trung xem xét, giải quyết kịp thời và trả lời công dân theo quy định.

* *Tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo*: Tổng số Quyết định, Kết luận giải quyết KNTC phải tổ chức thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2022 là 99 Quyết định, Kết luận (*trong đó của Chủ tịch UBND tỉnh 26, cấp huyện 52, cấp xã 21*); đã thực hiện xong 57 Quyết định, Kết luận (*của Chủ tịch UBND tỉnh 13, cấp huyện 27, cấp xã 17*), đạt tỷ lệ 57,6%⁹; số Quyết định, Kết luận còn lại đang được tập trung thực hiện.

5. Về rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài

Thực hiện kết luận chỉ đạo của Tổ công tác theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 01 vụ việc phức tạp, kéo dài phải kiểm tra, rà soát (*vụ việc của ông Nguyễn Văn Huy và 21 công dân, trú tại thôn Nặm, xã Đình Kế, nay là tổ dân phố Phú Mỹ 2,*

⁸ Qua giải quyết tố cáo: (1) Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang đã chuyển hồ sơ vụ Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX nông Nghiệp Hương Hôn sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang (*do có một số dấu hiệu của tội: Cố ý làm trái quy định của Nhà nước; Tham ô tài sản; Lạm quyền trong thi hành công vụ; Gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp*). (2) Chủ tịch UBND huyện Lục Nam đã chuyển hồ sơ vụ việc Trưởng thôn Sen, xã Bảo Đài có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam.

⁹ Tương ứng cùng tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2021. Kết quả thực hiện: Đã trả lại cho tổ chức 100 triệu đồng; đã xử lý hành chính 14 cá nhân và đã chuyển hồ sơ, tài liệu 02 vụ việc sang cơ quan cảnh sát điều tra.

phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang: Khiếu nại một số nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Nam xã Dĩnh Kế (nay là phường Dĩnh Kế) thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang). UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết và thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Tổ công tác. Đến nay, vụ việc đã rà soát, giải quyết và tổ chức thực hiện xong; ông Nguyễn Văn Huy và các công dân không đến tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang và Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; công dân không có ý kiến gì với các nội dung đã được các cấp trả lời.

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 và Công văn số 107/TTTP-BTCĐTW ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về triển khai kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài. Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác của tỉnh để tham mưu rà soát, giải quyết, trong đó đã rà soát, lập danh sách tổng số 19 vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài (gồm: 15 vụ việc do Thanh tra Chính phủ chuyển về; 04 vụ việc do UBND tỉnh đưa vào rà soát, giải quyết). Kết quả, đã ban hành văn bản xử lý, giải quyết, chỉ đạo công khai kết quả rà soát, giải quyết đối với 19/19 vụ việc (tuy nhiên trong quá trình thực hiện phương án giải quyết còn 02 vụ việc công dân chưa nhất trí mặc dù đã được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo hướng vận dụng chính sách, có lợi cho công dân¹⁰).

Thực hiện Công văn số 260/TTTP-BTCĐTW ngày 25/02/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Chủ tịch UBND tỉnh có Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 26/5/2022 gửi Thanh tra Chính phủ theo quy định, trong đó đã kiến nghị Thanh tra Chính phủ báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho chấm dứt, kết thúc giải quyết 18 vụ việc.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Công tác PCTN 6 tháng đầu năm đạt được nhiều kết quả, trong đó trọng tâm là việc chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng kết hợp với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn, cảnh báo, răn đe đối với các hành vi tham nhũng. Điểm nổi bật trong năm 2022 là Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực và thanh tra chuyên đề, diện rộng theo chỉ đạo của cấp trên, nhất là các vấn đề được dư luận quan tâm như phòng chống dịch Covid -19, đấu thầu mua sắm, việc xây dựng các khu dân cư, khu đô thị...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác PCTN còn bộc lộ một số tồn tại, như: việc thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng đạt hiệu quả thấp, chưa phát hiện được tham nhũng, nhất là hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ,...các vụ việc tham nhũng chủ yếu được phát hiện qua công tác điều tra, tin báo, tố giác; việc thu hồi tài sản tham nhũng còn nhiều hạn chế...

¹⁰ Vụ bà Nguyễn Thị Hiền; vụ ông Đào Ngọc Minh -Thành phố Bắc Giang.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy¹¹, UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ về PCTN, trong đó tập trung vào Luật Phòng, chống tham nhũng và các nghị định hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU. Đồng thời chỉ đạo tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/3/2021 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN trên địa bàn tỉnh, gắn với Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN. Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cấp, các ngành đã ban hành 51 văn bản để thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN tiếp tục được các địa phương, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hình thức. Các Sở ngành, huyện, thành phố đã tổ chức được 18 lớp phổ biến, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho 1.461 đối tượng. Sở Tư pháp đã phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức, lồng ghép phổ biến, tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng nhiều nội dung và hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng tại các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh¹². Đồng thời, đã cập nhật, đăng tải thường xuyên, kịp thời 13 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, 599 thông tin mới về pháp luật, 09 đề cương tuyên truyền pháp luật, 18 dự thảo văn bản QPPL lấy ý kiến, 253 giải đáp pháp luật trên Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc, đặc biệt là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng như:

¹¹ Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 05/12/2021 về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022

¹² Phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức 03 hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho trên 300 cán bộ làm công tác mặt trận tại 03 huyện: Lạng Giang, Lục Nam, Yên Dũng trong đó có lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; tổ chức tuyên truyền pháp luật cho gần 5.000 học sinh tại 03 trường PTTH: Ngô Sĩ Liên, Yên Dũng 2, Lạng Giang số 01 có thông tin lồng ghép về PCTN; 03 hội nghị tuyên truyền pháp luật cho trên 300 hội viên phụ nữ của thành phố Bắc Giang các quy định pháp luật về PCTN, bình đẳng giới.

Lĩnh vực tài chính, ngân sách: Ủy quyền cho Sở Tài chính quyết định công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2022¹³, công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021¹⁴ theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách; hình thức công khai là đăng tải trên Trang TTĐT của Sở Tài chính. Ngoài ra đã yêu cầu Sở Tài chính chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các đơn vị dự toán thực hiện công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2022.

Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư: UBND tỉnh đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án thương mại dịch vụ, xã hội hóa trên địa bàn; chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh tiến độ thẩm định danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, đồng thời công bố rộng rãi thông tin dự án trên Công thông tin điện tử của UBND tỉnh, Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và trên các phương tiện truyền thông khác để các doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận. Trong công tác đấu thầu, tỷ lệ các gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng đạt 84,9% các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (*mức tối thiểu theo quy định năm 2022 là 80%*).

Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về công bố danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Bắc Giang năm 2021; Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, các huyện, thành phố đã tiến hành công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo quy định.

3.2. Xây dựng và thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ

Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản và hoàn thiện pháp luật nhằm phòng ngừa tham nhũng được trú trọng thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, đã ban hành 06 quyết định, trình HĐND tỉnh ban hành 01 nghị quyết có nội dung liên quan đến công tác PCTN. Ban hành Kế hoạch số 6717/KH-UBND ngày 18/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2022¹⁵, giao Sở Tư pháp tự kiểm tra 100% văn bản của UBND tỉnh ngay sau khi ban hành, kết quả kiểm tra cho thấy cơ bản đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật¹⁶.

Về thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ: Chỉ đạo cơ quan chức năng (*các cơ quan thanh tra, tài chính, kho bạc*) tăng cường kiểm tra, giám đốc tài chính, thanh tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, chế độ của cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn sai phạm (*nếu có*) phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

¹³ Theo Quyết định số 561/QĐ-STC ngày 24/12/2021.

¹⁴ Quyết định số 12/QĐ-STC ngày 13/01/2022.

¹⁵ Về kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2022, trong đó nêu cụ thể nội dung, thời gian thực hiện kiểm tra rà soát, trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, địa phương.

¹⁶ Báo cáo số 21/BC-STP ngày 07/02/2022, Báo cáo số 84/BC-STP ngày 07/4/2022, Báo cáo số 127/BC-STP ngày 10/5/2022 của Sở Tư pháp về kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND tỉnh Bắc Giang ban hành trong tháng 01/2022 đến tháng 05/2022.

3.3. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCC, VC

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 14/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về phê duyệt Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2022, chỉ đạo Sở Nội vụ thành lập tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Trong 6 tháng đầu năm đã kiểm tra đột xuất tại 34 cơ quan, đơn vị¹⁷. Qua kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại hạn chế như: Việc chấp hành thời gian làm việc của CBCC ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc¹⁸; một số cơ quan bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả không đủ diện tích làm việc của công chức và người dân; phòng làm việc của CBCC bố trí còn lộn xộn, không ngăn nắp, sạch sẽ; một số cán bộ, công chức, viên chức không đeo thẻ công chức trong giờ làm việc; chưa chấp hành quy định về biên chức danh¹⁹; có đơn vị còn có lĩnh vực chưa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo quy định²⁰; có đơn vị còn có cán bộ có biểu hiện uống rượu trong giờ nghỉ buổi trưa²¹; Tổ kiểm tra đã tiến hành lập biên bản và có Văn bản²² đề nghị Chủ tịch UBND huyện tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của các cán bộ, công chức xã đã có vi phạm nêu trên.

3.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của UBND tỉnh. Năm 2022 có 16/25 Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và 10/10 huyện, thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022; theo đó, các địa phương, đơn vị đã xác định trong năm 2022 có 375 vị trí công việc phải chuyển đổi (*khỏi các sở ngành 87 vị trí, khỏi các huyện 288 vị trí*). Một số đơn vị không ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2022²³ do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân đơn vị mới sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP

¹⁷ 05 đơn vị cấp tỉnh, UBND 2 huyện và 27 đơn vị trực thuộc huyện, UBND cấp xã.

¹⁸ Tại thời điểm kiểm tra tại trụ sở làm việc của ĐU, HĐND, UBND xã Nội Hoàng, chỉ có 02/21 cán bộ, công chức của xã có mặt; phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đến 13 giờ 46 phút mới mở cửa làm việc (*trong khi đã có 04 công dân có mặt từ 13 giờ 30 phút để đề nghị giải quyết thủ tục hành chính*).

¹⁹ Điển hình là UBND xã Tiên Lục và UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang

²⁰ UBND xã Nam Dương chưa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa thuộc lĩnh vực Địa chính – Xây dựng.

²¹ Tại UBND xã Nội Hoàng 03 cán bộ có biểu hiện uống rượu buổi trưa ngày 19/5/2022;

²² Công văn số 649/SNV-TTr ngày 21/5/2020;

²³ Gồm các, cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên - Môi trường, Ngoại vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động TB&XH, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh, Ban QL các KCN.

ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh. 6 tháng đầu năm, các địa phương đã thực hiện chuyển đổi 131/375 vị trí (*khỏi các sở ngành: 33/87 vị trí, khỏi các huyện: 98/288 vị trí*). Còn một số đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác như: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, UBND huyện Việt Yên.

3.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6891/KH-UBND ngày 28/12/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2022, đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, VC; cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nhằm rút ngắn về thời gian, giảm về chi phí, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương đã tích cực triển khai và nhiều kết quả, góp phần vào việc nâng cao chỉ số CCHC (*PAR INDEX*) cấp tỉnh (*theo công bố của Bộ Nội vụ PAR INDEX năm 2021 của tỉnh Bắc Giang xếp thứ 7/63 tỉnh thành, tăng 6 bậc so với năm 2020; điểm số tăng 3,07 điểm*). Một số chỉ tiêu CCHC thành phần tăng điểm so với năm 2020 là: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; tài chính công, ... Kết quả cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch đã góp phần làm tăng điểm một số chỉ tiêu thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 lên thứ hạng bình quân chung của cả nước như: Chỉ số gia nhập thị trường (*tăng 19 hạng, xếp thứ 37*); chỉ số tiếp cận đất đai (*xếp thứ 31, tăng 14 hạng*); chỉ số về tính minh bạch (*xếp thứ 18, tăng 34 hạng*), chỉ số chi phí không chính thức (*xếp thứ 9, tăng 29 hạng so với năm 2020*).

Việc thanh toán không dùng tiền mặt đã được áp dụng triệt để trong các cơ quan nhà nước theo quy định; 100% các khoản chi thường xuyên, chi mua sắm sửa chữa đã áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Việc áp dụng thanh toán chi phí dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia đã được đưa vào áp dụng từ tháng 3/2022 và đã đạt được một số kết quả nhất định; điển hình là kết quả thu thuế đất của ngành thuế; thu học phí của ngành giáo dục, ...

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 06/12/2021 về kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) và kiểm soát việc kê khai TSTN trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực

hiện việc lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai TSTN hàng năm, bổ sung để tiến hành kê khai, công khai theo quy định. Ban hành Công văn số 1530/UBND-NC chỉ đạo triển khai việc kiểm soát TSTN theo quy định tại Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN và các văn bản hướng dẫn thi hành đến công chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị. Theo đó đã giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát các bản kê khai TSTN lần đầu, các bản kê khai TSTN hàng năm và bổ sung để bàn giao về các cơ quan kiểm soát TSTN của Đảng (*gồm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và UBKT cấp huyện*) theo quy định của BCH Trung ương. Đến nay, việc bàn giao đã cơ bản hoàn thành.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

4.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức

Trong kỳ báo cáo trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động giám sát và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

4.2. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết KNTC

Kết quả 6 tháng đầu năm 2022 toàn ngành thanh tra triển khai 61 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 193 đơn vị; 118 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 688 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 28.406 triệu đồng, 8.132m² đất; trong đó yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 9.209 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 19.197 triệu đồng và xử lý khác 8.132 m² đất.

Về nội dung thanh tra chuyên đề: Đã chỉ đạo tiến hành thanh tra chuyên đề về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm và thuốc phòng, chống dịch Covid-19 và cuộc thanh tra chuyên đề về mua sắm sách giáo khoa, thiết bị trường học. Đến nay, ở cấp tỉnh đã ban hành 03 kết luận đối với cuộc thanh tra về mua sắm trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm và thuốc phòng, chống dịch Covid-19; quá trình thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh đã thường xuyên nghe báo cáo tiến độ thanh tra và cho ý kiến chỉ đạo xử lý kịp thời các nội dung vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Đối với cuộc thanh tra chuyên đề về sách giáo khoa và thiết bị trường học đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại nơi được thanh tra.

Qua thanh tra đã phát hiện các hành vi vi phạm, chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 01 tập thể, 103 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc²⁴; ban hành 288 quyết định xử phạt VPHC với tổng số tiền phạt là 1.988 triệu đồng. Qua giải quyết tố cáo đã chuyển 02 vụ việc chuyển sang cơ quan điều tra²⁵.

²⁴ Công văn số 3003/UBND-TTr ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra (vụ việc tại thôn Đôn 19, thôn Kép 12 xã Hương Sơn), Công văn số 19/TTr-PCTN ngày 31/01/2022 của Thanh tra tỉnh v/v chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra (khai thác tài nguyên đất không có giấy phép trên địa bàn xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang)

²⁵ Công văn số 1007/UBND-TTr ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang v/v chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan công an (vụ việc tố cáo ông Mai Xuân Cường ở Hợp tác xã nông nghiệp

4.3. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng

- Công tác thụ lý, điều tra các vụ án tham nhũng: Cơ quan điều tra đã thụ lý điều tra 17 vụ/33 bị can (án tồn năm 2021 chuyển sang 07 vụ/13 bị can, án khởi tố mới 10 vụ/20 bị can). Đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 08 vụ/15 bị can; đang điều tra 9 vụ/18 bị can.

- Công tác truy tố các vụ án tham nhũng: Viện KSND đã thụ lý 09 vụ/16 bị can (cũ 01 vụ/01 bị can; mới 08 vụ/ 15 bị can); trong đó: cấp huyện 04 vụ/06 bị can; cấp tỉnh 02 vụ/05 bị can. Đã truy tố, đề nghị xét xử 07 vụ/13 bị can; đình chỉ điều tra: 01 vụ/ 01 bị can (do bị can chết); tồn chuyển kỳ sau: 01 vụ/02 bị can.

- Công tác xét xử: Tòa án nhân dân đã thụ lý sơ thẩm 06 vụ/13 bị cáo về tham nhũng, đã xét xử 03 vụ/05 bị cáo, đã trả hồ sơ điều tra bổ sung 01 vụ/03 bị cáo, còn lại 02 vụ/05 bị cáo.

+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng (bị phạt tù đến 3 năm): 05 bị cáo.

+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng (bị phạt tù từ trên 3 năm đến 7 năm): không.

4.4. Kết quả phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện mới:

+ Bằng tiền và ngoại tệ, tài sản quy ra tiền: 18.908 triệu đồng

+ Bằng đất: Không.

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã thu hồi, bồi thường:

Bằng tiền và ngoại tệ, tài sản quy ra tiền: 5.301 triệu đồng (tự nguyện khắc phục trong giai đoạn điều tra là 4.416 triệu; giai đoạn truy tố là 435 triệu đồng; giai đoạn chuẩn bị xét xử là 303 triệu đồng, giai đoạn thi hành án là 147 triệu đồng)

+ Bằng đất: Không.

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được: Chưa xác định được (do các vụ án chưa giải quyết xong).

+ Bằng tiền và ngoại tệ, tài sản quy ra tiền: Chưa xác định được (do các vụ án chưa giải quyết xong).

+ Bằng đất: Không.

4.5. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định xử lý kỷ luật²⁶ (hình thức cảnh cáo) đối với 01 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện do để xảy ra tham nhũng

Hương Sơn): Công văn số 873/UBND-TTtr ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra (vụ việc công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Năng, nguyên Chủ tịch UBND xã Bảo Đài lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho một số hộ dân tại thôn Sen và thôn Đại Từ xã Bảo Đài không đúng theo Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

²⁶ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 20/01/2022, thi hành kỷ luật ông Thân Minh Sâm - PCT UBND huyện Yên Thế

trong lĩnh vực được phân công phụ trách (*trong vụ án tham nhũng của Trần Anh Tuấn - Giám đốc và Trần Xuân Trường - PGĐ Trung tâm PTQĐ và CCN huyện Yên Thế*). Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản²⁷ đôn đốc, chấn chỉnh việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu do để xảy ra tham nhũng.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền đã thi hành kỷ luật 04 Chủ tịch, nguyên Chủ tịch UBND cấp xã do để xảy ra tham nhũng; hình thức xử lý: Cảnh cáo 02 người²⁸ (*trong vụ án Hoàng Xuân Trình - Công chức địa chính - xây dựng xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn, phạm tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản và vụ án Ngô Văn Đạo - công chức văn phòng kiêm thủ quỹ xã Quế Sơn, huyện Sơn Động, phạm tội tham ô tài sản*); Khiển trách 02 người²⁹ (*trong vụ án Bé Đức Cường - Chỉ huy trưởng quân sự xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, phạm tội tham ô tài sản và vụ án Nguyễn Thị Bích Phượng - Công chức Văn phòng Thống kê xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, phạm tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*).

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh luôn tạo điều kiện đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong công tác PCTN. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với chính quyền cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; tiếp tục tăng cường giám sát theo chức năng về phòng, chống tham nhũng, gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Để thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với công tác PCTN, các ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng ở các xã, thị trấn hoạt động tích cực, góp phần phát huy vai trò giám sát của xã hội ở cơ sở, để hạn chế tiêu cực, tham nhũng.

*(Biểu tổng hợp Quý II và 6 tháng đầu năm 2022 kèm theo;
phát hành Báo cáo trên Hệ thống phần mềm của Thanh tra Chính phủ)*

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác thanh tra

Toàn ngành Thanh tra đã bám sát chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp để xây dựng, triển khai các cuộc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm và theo định hướng. Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động thanh tra đã được khắc phục kịp thời; công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được thực hiện nghiêm túc đúng pháp luật,... Qua thanh tra, đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm pháp luật, đồng thời kiến nghị thu hồi, xử lý sai phạm, xử lý hành chính các cá nhân; kết quả thanh tra đã đáp ứng ngày càng tốt

²⁷ Số 6036/UBND-NC ngày 14/11/2021

²⁸ Ông Nguyễn Văn Chiên, nguyên Phó BT Đảng Ủy, nguyên Chủ tịch UBND xã Phi Điền nhiệm kỳ 2015-2020, hiện đang là Bí thư Đảng ủy xã Phi Điền nhiệm kỳ 2020-2025 (*Quyết định số 40-QĐ/UBND ngày 28/12/2021 của UBND Huyện ủy Lục Ngạn; không xử lý về chính quyền do hết thời hiệu*) và Ông Vi Văn Khèn, nguyên Chủ tịch UBND xã Quế Sơn (nay là UBND xã Đại Sơn) huyện Sơn Động (*Quyết định số 5176/QĐ-UBND 12/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Động*).

²⁹ Ông Thân Nhân Khuyến - Trưởng phòng KT- HT huyện Yên Thế; nguyên Chủ tịch UBND xã Xuân Lương giai đoạn 2016- 2020 (*Quyết định số 8315/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế*) và Ông Ngô Văn Bảy - nguyên Chủ tịch UBND xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, nhiệm kỳ 2016-2021 (*Quyết định số 66-QĐ/UBND ngày 20/4/2022 của UBND Huyện ủy Hiệp Hòa; không xử lý về chính quyền do hết thời hiệu*).

hơn trong việc phòng, ngừa vi phạm. Hoạt động thanh tra chuyên ngành được tăng cường, tập trung vào những vấn đề bức xúc mà dư luận đang quan tâm.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại hạn chế trong công tác thanh tra chậm được khắc phục như: việc xây dựng kế hoạch thanh tra tại một số đơn vị chưa toàn diện, chưa phù hợp với tình hình tại địa phương; việc phát hiện những sơ hở, bất cập về cơ chế chính sách qua công tác thanh tra, việc kiến nghị xử lý hành chính đối với các sai phạm phát hiện qua thanh tra và kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra còn hạn chế; một số cuộc thanh tra còn vi phạm về thời gian báo cáo kết quả thanh tra, ban hành kết luận thanh tra. Việc đôn đốc xử lý sau thanh tra đã có chuyển biến tích cực tuy nhiên kết quả đôn đốc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu; việc xử lý hành chính, xử lý cán bộ để xảy ra sai phạm phát hiện qua thanh tra tại một số đơn vị còn chưa nghiêm, hầu hết mới chỉ dừng lại ở mức độ "kiểm điểm rút kinh nghiệm" nên chưa đủ sức răn đe.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

UBND tỉnh đã tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh không phát sinh “điểm nóng” về khiếu kiện, không phát sinh vụ việc khiếu kiện gay gắt, bức xúc trong nhân dân. Công tác tổ chức tiếp công dân đi vào nề nếp; việc thực hiện quy định toàn tỉnh tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng đạt được những kết quả tích cực, đã hạn chế việc công dân khiếu kiện vượt cấp (*số công dân đến tiếp dân của cấp xã tăng, đến tiếp dân của cấp huyện, cấp tỉnh giảm*). Các vụ việc phát sinh đã được tiếp nhận, xử lý theo quy định và được xem xét, giải quyết kịp thời; chất lượng giải quyết vụ việc đã được nâng lên. Công tác thanh tra, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu được tăng cường, hiệu quả.

Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm số đoàn đông người lên tỉnh khiếu kiện chưa giảm so với cùng kỳ năm trước; một số vụ việc đã được các cấp giải quyết khách quan, đúng pháp luật, đã được rà soát, đối thoại nhiều lần nhưng công dân vẫn không nhất trí, tiếp tục khiếu kiện phức tạp, một số có hành vi gây mất trật tự công cộng nhưng chưa được xử lý nghiêm; việc tuyên truyền, vận động, công khai kết quả giải quyết tại nơi cư trú của các đối tượng này chưa hiệu quả. Đơn thư tăng so với cùng kỳ năm trước³⁰; có địa phương chưa tập trung cao trong rà soát, đối thoại, giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài; chất lượng giải quyết tố cáo của cấp xã còn chưa tốt.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác PCTN đã được UBND và Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt. Có sự phối hợp, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nên công tác PCTN đã đạt được nhiều kết quả tích cực như: công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN được quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên,

³⁰ Chủ yếu tăng ở cấp xã.

với nhiều hình thức phong phú; hệ thống các văn bản quản lý, các cơ chế chính sách ngày càng được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được triển khai thường xuyên, bài bản và chất lượng hơn; qua rà soát đã kịp thời phát hiện, sửa đổi những sơ hở, bất cập, để phát sinh tham nhũng. Nhiều giải pháp phòng ngừa tham nhũng được các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc; việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực: Tài chính ngân sách, mua sắm công, tổ chức cán bộ... được thực hiện tốt. Công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phòng ngừa tham nhũng đã được đổi mới; việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc.

Tuy nhiên công tác PCTN 6 tháng đầu năm còn có một số tồn tại, hạn chế như: chương trình, kế hoạch thực hiện PCTN của một số cơ quan, địa phương, đơn vị còn biểu hiện hình thức, chưa đề ra được các biện pháp cụ thể, phù hợp để phòng ngừa tham nhũng. Việc công khai minh bạch trong hoạt động của một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa tốt, làm hạn chế việc kiểm tra, giám sát của Nhân dân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hình thức công khai trên Cổng/Trang TTĐT của một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn thực hiện chưa đầy đủ các nội dung theo yêu cầu... Một số chỉ tiêu, giải pháp PCTN thực hiện chưa đạt yêu cầu như: phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; xử lý hành chính đối với các hành vi tham nhũng, xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến tham nhũng; thu hồi tiền, tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Công tác thanh tra

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 13/12/2017 của Thường trực Tỉnh ủy, Quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác thanh tra. Chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác 6 tháng đầu năm; triển khai thực hiện đúng tiến độ các cuộc thanh tra theo kế hoạch; tăng cường thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất; theo dõi chặt chẽ hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2022 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy. Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý các sai phạm qua thanh tra.

Duy trì thực hiện hiệu quả phân mềm quản lý hoạt động kiểm tra, thanh tra trên địa bàn tỉnh; làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; gắn với trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị và giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân trong việc tổ chức thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; thường xuyên kiểm

điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các quyết định, kết luận; xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân thiếu tinh thần, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương về nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp.

Yêu cầu các sở ngành, địa phương: Nắm chắc tình hình KNTC của công dân; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân; tập trung giải quyết vụ việc ngay từ khi mới phát sinh; thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục, tăng cường đối thoại trong giải quyết vụ việc, trọng tâm là rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp cụ thể để xử lý, thực hiện dứt điểm theo phương án giải quyết đối với vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài đã được kiểm tra, rà soát theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; tổ chức thi hành triệt để các Quyết định, Kết luận giải quyết KNTC còn tồn đọng; phối hợp với cơ quan Công an trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu để theo dõi, xử lý các trường hợp lợi dụng quyền KNTC để gây mất an ninh, trật tự hoặc lôi kéo, kích động công dân khiếu kiện trái pháp luật; phấn đấu không để phát sinh “điểm nóng” về KNTC.

Giao Tổ công tác của tỉnh tăng cường kiểm tra, hỗ trợ các địa phương trong giải quyết vụ việc; rà soát, xem xét một số vụ việc đã được các cấp, các ngành giải quyết nhưng công dân chưa nhất trí. Giao Thanh tra tỉnh kiểm tra đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân đối với Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã.

3. Công tác PCTN

Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN; làm tốt công tác rà soát, hệ thống văn bản QPPL; ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quy định về biện pháp công khai, minh bạch trong hoạt động; về kiểm soát xung đột lợi ích và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu.

Thực hiện nghiêm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng kế hoạch tiến hành rà soát, kiểm soát, xử lý kịp thời theo quy định đối với các trường hợp xung đột lợi ích xảy ra trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong thực thi công vụ của đội ngũ CBCC, VC nhằm ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Nhân dân giám sát, kiểm soát hành vi trong thực thi công vụ của CBCC, VC để không có điều kiện tiêu cực, nhũng nhiễu;

Tiếp tục duy trì các đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các ý kiến phản ánh về tình trạng tiêu cực, những nhiễu của CBCC, VC trong thực thi công vụ. Có giải pháp để phát hiện và xử lý nghiêm khắc đối với hành vi nhũng nhiễu, “tham nhũng vặt” đê răn đe; nghiêm cấm việc bao che, xử lý nội bộ, rút kinh nghiệm đối với các vụ việc tiêu cực. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, tham nhũng thì phải chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạn trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng ngay trong quá trình điều tra, đồng thời có biện pháp phù hợp để tránh tẩu tán tài sản tham nhũng.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN Quý II và 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2022; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Cuc1@thanhtra.gov.vn;
- Thanh tra tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TCD, TH;
 - + Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương